

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp công cụ dụng cụ năm 2026.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày 30./01./2026.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

**TUỔI GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Công văn số 311.../BVĐHYD-VTTB ngày 20.../01./2026)

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phần 1: Bộ dụng cụ: Căng tay, Cánh tay, Chỉnh hình chân, Xương khớp cột sống lưng, Rút đinh, Găm cột sống			
1.1	Cán dao mổ, số 7, dài 160-165mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: số 7 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.2	Nhíp Adson có mẫu, dài 150-155mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: Adson, mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 1,5-2mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	6
1.3	Kéo phẫu tích Mayo, cong, dài 190-200mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-200mm - Loại: Mayo, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	16
1.4	Kéo phẫu tích Mayo thẳng 170-175mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Mayo, thẳng, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.5	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180-185mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Ngàm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	8
1.6	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 200-205mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	6
1.7	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 230-235mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230-235mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	3

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
1.8	Kẹp mang kim Hegar-Mayo, thẳng, dài 200-205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Hegar-Mayo, thẳng, bước răng 0,5mm, cán vàng - Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	17
1.9	Kẹp xoắn chỉ Baumgartner, dài 190-205mm	Kẹp xoắn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-205mm - Loại: thẳng- Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	19
1.10	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito, cong, dài 120-125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: Halsted-Mosquito, cong, mảnh, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	13
1.11	Kẹp cầm máu, cong Crile, dài 160-165mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: Crile, cong, mảnh, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	13
1.12	Kẹp cầm máu Crile cong, dài 180-185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Crile, cong, mảnh, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	35
1.13	Kẹp cầm máu, Kocher-Ochsner/ Rochester-Oshner, dài 200-205mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Kocher-Ochsner/ Rochester-Oshner thẳng, ngâm có răng (1x2) - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	12
1.14	Kẹp gấp bông băng Foerster, thẳng, dài 245-250mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 245-250mm - Loại: Foerster, thẳng, ngâm có răng, hình oval - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	12

STT	Tên danh mục mỗi chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.15	Đục xương Lambotte thẳng, dài 240-245mm, lưỡi rộng 15mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Lambotte, thẳng, lưỡi sắc, rộng 15mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.16	Đục xương Chisel/ Stille, cong, dài 200- 210mm, lưỡi rộng 15mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/ Stille, cong, lưỡi sắc, rộng 15mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.17	Đục xương Lambotte thẳng, dài 240-245mm, lưỡi rộng 4-5mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Lambotte, thẳng, lưỡi sắc, rộng 4-5mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.18	Đục xương Chisel/ Mac Even cong, dài 200- 210mm, lưỡi rộng 10mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/ Mac Even, cong, lưỡi sắc, rộng 10mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.19	Đục xương Lambotte, thẳng, dài 200-240mm, lưỡi rộng 20mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-240mm - Loại: Lambotte, thẳng, lưỡi sắc, rộng 20mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
1.20	Đục xương Hibbs thẳng, dài 240-245mm, lưỡi rộng 6mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Hibbs, thẳng, lưỡi sắc, rộng 6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.21	Đục xương Chisel/ Mac Even, thẳng, dài 200- 210mm, lưỡi rộng 10mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/Mac Even, thẳng, lưỡi sắc, rộng 10mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
1.22	Đục xương Smith- Peterson cong 205- 210mm, lưỡi rộng 6mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205-210mm - Loại: Smith- Peterson, cong, lưỡi sắc, rộng 6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
1.23	Kèm găm xương Luer/Beyer, dài 180-185mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Luer/ Beyer, cong, ngàm rộng 3,8-4mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.24	Kèm găm xương Luer/Smith Petersen, dài 230-240mm, ngàm rộng 4-5,5mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230-240mm - Loại: Luer/Smith Petersen, cong, ngàm rộng 4-5,5mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	7
1.25	Kèm găm xương Luer/Ruskin, dài 180-185mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Luer/ Ruskin cong, ngàm rộng 5,5-6,0mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.26	Kèm găm xương Luer-Stille/ Rottgen Ruskin, dài 240-245mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Luer-Stille/ Rottgen Ruskin, cong, ngàm rộng 6-8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.27	Kèm cắt xương Ruskin-Liston, dài 180-190mm	Kèm cắt xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-190mm - Loại: Ruskin-Liston, gấp góc - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.28	Kìm cắt chỉ thép, dài 180-185mm	Kìm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: gấp góc, hoạt động đôi, đường kính chỉ 1,5-1,7mm - Ngàm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	9
1.29	Kìm cắt chỉ thép, dài 220-235mm	Kìm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-235mm - Loại: thẳng, hoạt động đôi, đường kính chỉ 2-3mm - Ngàm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	9

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.30	Kìm cắt chỉ thép, dài 140-150mm	Kìm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140-150mm - Loại: cắt ngang, đường kính chỉ 1-1,5mm - Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.31	Kềm cắt xương Liston, dài 280-285mm	Kềm cắt xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Liston, cong, hoạt động đôi - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.32	Kẹp tái định vị Reill, dài 170-175mm	Kẹp tái định vị - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Reill, cong - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	8
1.33	Kẹp giữ xương Kern-Lane, dài 210-240mm	Kẹp giữ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-240mm - Loại: Kern-Lane, thẳng, có khóa cài, ngâm có răng - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.34	Dụng cụ nạo xương Daubenspeck, dài 200-205mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Daubenspeck, gập góc, số 0, rộng 3,6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.35	Dụng cụ nạo xương Halle, dài 210-215mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: Halle, thẳng, dễ uốn, rộng 6,8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
1.36	Dụng cụ nạo xương, dài 250-255mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250-255mm - Loại: gập góc, số 00, rộng 4,4mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.37	Dụng cụ nạo xương Hohmann, cong, dài 220-240mm, ngâm rộng 4,1-8mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-240mm - Loại: Hohmann, cong, ngâm rộng 4,1-8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
1.38	Dụng cụ nạy xương Hohmann, cong, dài 240-245mm, ngàm rộng 17-18mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Hohmann, cong, ngàm rộng 17-18mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	6
1.39	Dụng cụ nạy xương Hohmann, cong, dài 260-265mm, ngàm rộng 24mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 260-265mm - Loại: Hohmann, cong, ngàm rộng 24mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
1.40	Kẹp sàng, cong, nhọn, dài 130-135mm	Kẹp sàng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-135mm - Loại: cong, nhọn 1x1 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	20
1.41	Búa Ombredanne, dài 220-240mm	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-240mm - Loại: Ombredanne, đường kính đầu 40mm, nặng 895-900g - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.42	Dụng cụ róc xương Langenbeck, dài 190- 195mm	Dụng cụ róc xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-195mm - Loại: Langenbeck, thẳng, rộng 16mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.43	Dụng cụ luồn chỉ Deschamps, cong sang phải, dài 280-285mm	Dụng cụ luồn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Deschamps, dành cho người thuận tay trái, đầu tù, cong sang phải - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.44	Dụng cụ luồn chỉ Deschamps, cong sang trái, dài 280-285mm	Dụng cụ luồn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Deschamps, dành cho người thuận tay phải, đầu tù, cong sang trái - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.45	Dụng cụ tòn xương, dài 200-205mm	Dụng cụ tòn xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: đầu có khía chéo, đường kính đầu 16mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
1.46	Dụng cụ nâng xương Bennett, dài 240-250mm	Dụng cụ nâng xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-250mm - Loại: Bennett, cong, đầu tù, ngàm rộng 60-65mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
1.47	Kẹp tái định vị, dài 200-205mm	Kẹp tái định vị - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: cong, ngàm có răng 1x1 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.48	Dũa xương thẳng, dài 220-225mm	Dũa xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-225mm - Loại: thẳng, 1 đầu, rộng 20mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.49	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 180-185mm, ngàm rộng 1mm	Dụng cụ găm cột sống - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Kerrison thẳng, mảnh, có thể tháo rời, có bộ phận đẩy mô - Ngàm: cong lên 130°/40°, rộng 1mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	6
1.50	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 180-185mm, ngàm rộng 2mm	Dụng cụ găm cột sống - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Kerrison, thẳng, mảnh, có thể tháo rời, có bộ phận đẩy mô - Ngàm: cong lên 130°/40°, rộng 2mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	9
1.51	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 180-185mm, ngàm rộng 3mm	Dụng cụ găm cột sống - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Kerrison thẳng, mảnh, có thể tháo rời, có bộ phận đẩy mô - Ngàm: cong lên 130°/40°, rộng 3mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	12

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.52	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 180- 185mm, ngàm rộng 5mm	Dụng cụ găm cột sống - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Kerrison, thẳng, mảnh, có thể tháo rời, có bộ phận đẩy mô - Ngàm: cong lên 130°/40°, rộng 5mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	11
1.53	Dụng cụ găm nhân đệm dài 180-185mm, ngàm rộng 3 mm, cong	Dụng cụ găm nhân đệm - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: có thể tháo rời - Ngàm: tròn, cong lên 150°/30°, dài 10-12mm, rộng 3mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	12
1.54	Dụng cụ găm nhân đệm dài 180-185mm, ngàm rộng 3 mm, thẳng	Dụng cụ găm nhân đệm - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: có thể tháo rời - Ngàm: tròn, thẳng, dài 10-12mm, rộng 3mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	18
1.55	Dụng cụ găm nhân đệm, dài 180-185mm, ngàm rộng 4 mm, thẳng	Dụng cụ găm nhân đệm - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: có thể tháo rời - Ngàm: tròn, thẳng, dài 10-12mm, rộng 4mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	12
1.56	Dụng cụ găm nhân đệm, dài 180-185mm, ngàm 2 mm, thẳng	Dụng cụ găm nhân đệm - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: có thể tháo rời - Ngàm: tròn, thẳng, dài 10-12mm, rộng 2mm, màu đen - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	9
1.57	Kìm vận chỉ thép, dài 160-170mm	Kìm vận chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-170mm - Loại: thẳng, ngàm khía chéo, có rãnh giữa - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
1.58	Kìm cắt đinh thép, dài 470-475mm	Kìm cắt đinh thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 470-475mm - Loại: thẳng, hoạt động đôi, dùng cắt đinh, chỉ thép có đường kính lên đến 5mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
II	Phần 2: Ống soi chuyên khoa xương khớp			
2.1.	Ống kính soi 30 độ, dài 150-155mm, đường kính 4mm	Ống kính soi - Góc nghiêng: 30 độ - Chiều dài: 150-155mm - Đường kính: 4mm - Ống kính soi tương thích với vỏ trocar, model AR-3373-4002, của hãng Arthrex hiện đang có tại Bệnh viện - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
2.2.	Ống kính soi 30 độ, dài 70-75mm, đường kính 2,4mm	Ống kính soi - Góc nghiêng: 30 độ - Chiều dài: 70-75mm - Đường kính: 2,4mm - Ống kính soi tương thích với vỏ trocar, model AR-3372-2402, của hãng Arthrex hiện đang có tại Bệnh viện - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
2.3.	Trocar dùng cho ống soi đường kính 2,4mm, hai van khóa	Trocar dùng cho ống soi đường kính 2,4mm, hai van khóa - Cấu tạo gồm vỏ trocar và nòng trocar - Hình dáng vỏ trocar: có hai van khóa - Hình dáng nòng trocar: đầu hình nón, có tay cầm - Tương thích với Ống kính soi 30 độ, đường kính 2.4mm, model AR-3350-2430, của hãng Arthrex hiện đang có tại Bệnh viện - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Bộ	2
2.4.	Trocar dùng cho ống soi đường kính 4mm, hai van khóa	Trocar dùng cho ống soi đường kính 4mm - Cấu tạo gồm vỏ trocar và nòng trocar - Hình dáng vỏ trocar: có lỗ, có hai van khóa, tốc độ cao - Hình dáng nòng trocar: đầu hình nón, có tay cầm - Tương thích với ống soi 30 độ có đường kính 4mm, model AR-3350-2430, của hãng Arthrex hiện đang có tại Bệnh viện - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Bộ	1
2.5.	Ống kính soi 30 độ, dài 150-155mm, đường kính 4mm	Ống kính soi - Góc nghiêng: 30 độ - Chiều dài: 150-155mm - Đường kính: 4mm - Ống kính soi tương thích với vỏ trocar, model AR-3373-4002, của hãng Arthrex hiện đang có tại Bệnh viện - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
III	Phần 3: Bộ dụng cụ chỉnh hình chân			

STT	Tên danh mục môi chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
3.1	Cán dao mổ, số 4, dài 135-140mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135-140mm - Loại: số 4 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.2	Cán dao mổ, số 7, dài 160-165mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: số 7 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.3	Kéo phẫu tích Mayo, cong, dài 190-200mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-200mm - Loại: Mayo, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.4	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 200-205mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
3.5	Nhíp không máu, dài 200-205mm	Nhíp không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: thẳng, ngàm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.6	Nhíp có máu, dài 250-255mm	Nhíp có máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250-255mm - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.7	Nhíp có máu, dài 160-165mm	Nhíp có máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
3.8	Kẹp mang kim Hegar-Mayo, thẳng, dài 200-205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Hegar-Mayo, thẳng, bước răng 0,5mm, cán vàng - Ngàm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.9	Kẹp xoắn chỉ Baumgartner, dài 190-205mm	Kẹp xoắn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-205mm - Loại: thẳng - Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
3.10	Kẹp cầm máu Crile cong, dài 180-185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Crile, cong, mảnh, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	10
3.11	Kẹp cầm máu Rochester-Pean, cong, dài 220-225mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-225mm - Loại: Rochester-Pean, cong, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.12	Kẹp cầm máu, Rochester-Oshner/ Kocher-Ochsner, dài 200-205mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Rochester-Oshner/ Kocher-Ochsner thẳng, ngâm có răng (1x2) - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.13	Kẹp ruột Allis-Thoms, dài 200-205mm	Kẹp ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Allis-Thoms, thẳng, ngâm có răng 6x7 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	4
3.14	Kẹp ống mật Lower, dài 180-185mm	Kẹp ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Lower, cong, ngâm có răng dọc - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.15	Kẹp giữ xương Lane, dài 320-340mm	Kẹp giữ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 320-340mm - Loại: Lane, thẳng, có khóa cài, ngâm có răng cưa - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.16	Kẹp giữ xương Kern- Lane, dài 210-240mm	Kẹp giữ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Kích thước: dài 210-240mm - Loại: Kern-Lane, thẳng, có khóa cài, ngàm có răng - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.17	Kèm găm xương Luer/ Ruskin, dài 180-185mm	- Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Luer/ Ruskin cong, ngàm rộng 5,5-6.0mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.18	Kèm găm xương Luer/ Smith Petersen, dài 230- 240mm, ngàm rộng 4- 5,5mm	- Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230-240mm - Loại: Luer/ Smith Petersen, cong, ngàm rộng 4-5,5mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.19	Kèm găm xương Luer- Stille/ Rottgen Ruskin, dài 240-245mm	- Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Luer-Stille/ Rottgen Ruskin, cong, ngàm rộng 6-8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.20	Kèm cắt xương Liston, dài 280-285mm	- Kèm cắt xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Liston, cong, hoạt động đôi - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.21	Kẹp tái định vị Reill, dài 170-175mm	- Kẹp tái định vị - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Reill, cong - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.22	Kẹp tái định vị, dài 200- 205mm	- Kẹp tái định vị - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: cong, ngàm có răng 1x1 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.23	Kìm cắt chỉ thép, dài 180-185mm	- Kìm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: gấp góc, hoạt động đôi, đường kính chỉ 1,5-1,7mm - Ngàm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.24	Kim cắt chỉ thép, dài 220-235mm	Kim cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-235mm - Loại: thẳng, hoạt động đôi, đường kính chỉ 2-3mm - Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.25	Dụng cụ nạo xương Halle, dài 210-215mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: Halle, thẳng, dễ uốn, rộng 6,8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.26	Dụng cụ nạo xương, dài 250-255mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250-255mm - Loại: gấp góc, số 00, ngâm sắc, rộng 4,4mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.27	Đục xương Chisel/ Stille, cong, dài 200-210mm, lưỡi rộng 15mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/ Stille, cong, lưỡi sắc, rộng 15mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.28	Đục xương Lambotte, thẳng, dài 200-240mm, lưỡi rộng 20mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-240mm - Loại: Lambotte, thẳng, lưỡi sắc, rộng 20mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.29	Đục xương Chisel/ Mac Even, thẳng, dài 200-210mm, lưỡi rộng 10mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/Mac Even, thẳng, lưỡi sắc, rộng 10mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.30	Đục xương Chisel/ Mac Even cong, dài 200-210mm, lưỡi rộng 10mm	Đục xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-210mm - Loại: Chisel/ Mac Even, cong, lưỡi sắc, rộng 10mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.31	Dũa xương thẳng, dài 220-225mm	Dũa xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-225mm	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Loại: thẳng, 1 đầu, rộng 20mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.32	Dụng cụ vặn vít, dài 200-240mm	Dụng cụ vặn vít - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-240mm - Loại: đường kính 2,7/3,5/4,0mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.33	Dụng cụ nạy xương, cong, dài 160-165mm, ngàm rộng 8mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: cong, đầu nhọn, ngàm rộng 8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.34	Dụng cụ nạy xương Hohmann, cong, dài 260-265mm, ngàm rộng 24mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 260-265mm - Loại: Hohmann, cong, ngàm rộng 24mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.35	Dụng cụ nạy xương Hohmann, cong, dài 220-240mm, ngàm rộng 4,1-8mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-240mm - Loại: Hohmann, cong, ngàm rộng 4,1-8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.36	Dụng cụ nạy xương Hohmann, cong, dài 240-245mm, ngàm rộng 17-18mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Hohmann, cong, ngàm rộng 17-18mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.37	Dụng cụ nâng xương Bennett, dài 240-250mm	Dụng cụ nâng xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-250mm - Loại: Bennett, cong, đầu tù, ngàm rộng 60-65mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.38	Dụng cụ róc xương Langenbeck, dài 190-195mm	Dụng cụ róc xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-195mm - Loại: Langenbeck, thẳng, rộng 16mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.39	Banh tổ chức Hosel, dài 250-255mm	Banh tổ chức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Kích thước: dài 250-255mm - Loại: Hosel, ngàm sâu 80mm, rộng ngàm 30mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.40	Búa Ombredanne, dài 220-240mm	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-240mm - Loại: Ombredanne, đường kính đầu 40mm, nặng 895-900g - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.41	Ống hút Pool dài 220-225mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-225mm - Loại: Pool, thẳng, đường kính 10mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.42	Dụng cụ tùn xương, dài 200-205mm	Dụng cụ tùn xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: đầu có khía chéo, kích thước đầu 16mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.43	Banh vết thương US-Army, hai đầu, dài 210-220mm	Bánh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-220mm - Loại: US-Army, 2 đầu (1 lớn, 1 nhỏ) - Quy cách: 2 cái/ bộ - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.44	Kẹp gấp bông băng Foerster, thẳng, dài 245-250mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 245-250mm - Loại: Foerster, thẳng, ngàm có răng, hình oval - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
3.45	Dụng cụ dùi, dài 215-220mm	Dụng cụ dùi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215-220mm - Loại: thẳng - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.46	Kẹp sãng, cong, nhọn, dài 130-135mm	Kẹp sãng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-135mm - Loại: cong, nhọn 1x1 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	8

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
3.47	Dụng cụ luồn chỉ Deschamps, cong sang phải, dài 280-285mm	Dụng cụ luồn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Deschamps, dành cho người thuận tay trái, đầu tù, cong sang phải - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
3.48	Dụng cụ luồn chỉ Deschamps, cong sang trái, dài 280-285mm	Dụng cụ luồn chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280-285mm - Loại: Deschamps, dành cho người thuận tay phải, đầu tù, cong sang trái - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
IV	Phần 4: Bộ dụng cụ mổ mở dây chằng chéo			
4.1	Cán dao mổ, số 3, dài 125-130mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125-130mm - Loại: số 3 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.2	Cán dao mổ, số 4, dài 135-140mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135-140mm - Loại: số 4 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.3	Nhíp có mẫu, dài 160- 165mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.4	Kéo phẫu tích Mayo, cong, dài 190-200mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-200mm - Loại: Mayo, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
4.5	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180-185mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
4.6	Kẹp mang kim Hegar- Mayo, thẳng, dài 200- 205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Hegar-Mayo, thẳng, bước răng 0,5mm, cán vàng - Ngâm: phủ Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
4.7	Kẹp cầm máu Crile cong, dài 180-185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Crile, cong, mảnh, ngâm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	10
4.8	Kẹp cầm máu Kocher- Ochsner/ Rochester Oshner thẳng, dài 180- 185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Kocher-Ochsner/ Rochester Oshner thẳng, ngâm có răng (1x2) - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
4.9	Kẹp ruột Allis-Thoms, dài 200-205mm	Kẹp ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Allis-Thoms, thẳng, ngâm có răng 6x7 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
4.10	Kẹp ống mật Lower, dài 180-185mm	Kẹp ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Lower, cong, ngâm có răng dọc - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.11	Kẹp gấp bông băng Foerster, thẳng, dài 245- 250mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 245-250mm - Loại: Foerster, thẳng, ngâm có răng, hình oval - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
4.12	Banh vết thương US- Army, hai đầu, dài 210- 220mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-220mm - Loại: US-Army, 2 đầu (1 lớn, 1 nhỏ) - Quy cách: 2 cái/ bộ - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
4.13	Kẹp sãng, cong, nhọn, dài 130-135mm	Kẹp sãng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-135mm	Cái	8

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Loại: cong, nhọn 1x1 - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
4.14	Dụng cụ róc xương Langenbeck, dài 190-195mm	Dụng cụ róc xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-195mm - Loại: Langenbeck, thẳng, rộng 16mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.15	Búa Mallet/ Mac Even, dài 185-220mm	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-220mm - Loại: Mallet/ Mac Even đường kính đầu búa 25mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.16	Dụng cụ nạo xương Halle, dài 210-215mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: Halle, thẳng, dễ uốn, rộng 6,8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
4.17	Dụng cụ nạo xương Daubenspeck, dài 200-205mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Daubenspeck, gập góc, số 0, rộng 3,6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	1
V	Phần 5: Bộ vi phẫu chấn thương chỉnh hình			
5.1	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito, cong, dài 120-125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: Halsted-Mosquito, cong, mảnh, ngàm có răng ngang - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	5
5.2	Kẹp mang kim vi phẫu, dài 180-185mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: cong, tay cầm tròn có khóa - Ngàm: phủ bụi kim cương - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
5.3	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 190-195mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-195mm - Loại: thẳng, tay cầm tròn có khóa - Ngàm: phủ bụi kim cương	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)		
5.4	Nhíp vi phẫu thẳng, dài 180-185mm	Nhíp vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: thẳng, ngàm rộng 0.8mm, tay cầm tròn - Ngàm: phủ bụi kim cương - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
5.5	Kéo vi phẫu thẳng, dài 180-185mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: thẳng, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
5.6	Kéo vi phẫu cong, dài 180-185mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: cong, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	2
VI	Phần 6: Bộ dụng cụ nạo vết thương			
6.1	Dụng cụ nạo xương Daubenspeck, dài 200-205mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Daubenspeck, gập góc, số 0, rộng 3,6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
6.2	Dụng cụ nạo xương Lampert, thẳng, dài 215-220mm, đầu rộng 2mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215-220mm - Loại: Lampert, thẳng, size # 000, đầu rộng 2mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
6.3	Dụng cụ nạo xương Lampert, thẳng, dài 215-220mm, đầu rộng 2,4mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215-220mm - Loại: Lampert, thẳng, size # 00, đầu rộng 2,4mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	
6.4	Dụng cụ nạo xương Lampert, thẳng, dài 215-220mm, đầu rộng 2,6-2,7mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215-220mm - Loại: Lampert, thẳng, size # 0, đầu rộng 2,6-2,7mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6.5	Dụng cụ nạo xương Lampert, thẳng, dài 215- 220mm, đầu rộng 2,8- 3,0mm	Dụng cụ nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215-220mm - Loại: Lampert, thẳng, size # 1, đầu rộng 2,8-3,0mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
6.6	Kèm găm xương Luer/ Ruskin, dài 180-185mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Luer/ Ruskin cong, ngàm rộng 5,5-6,0mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
6.7	Kèm găm xương Mayfield, cong, dài 170- 175mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Mayfield, ngàm cong, rộng 3,0-3,6mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3
6.8	Kèm găm xương Luer, thẳng, dài 170-175mm	Kèm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Luer, thẳng, rộng 8mm - Đạt chứng nhận: Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE theo định luật EU (MDR 2017/745)	Cái	3